

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PTTgCP Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, VP, BDKH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành

KẾ HOẠCH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Triển khai thực hiện Quyết định số 1422/QĐ-TTg

ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng 10 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Thực hiện Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật), sau đây gọi tắt là Kế hoạch quốc gia; trên cơ sở các nhiệm vụ được giao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật).

- Phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật) bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Chủ động phối hợp giữa các đơn vị và phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương và các bên liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

- Các đơn vị được phân công chủ trì nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch, đề xuất nhiệm vụ và nguồn lực để triển khai thực hiện bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, thống nhất, hiệu quả và đồng bộ với các chương trình, kế hoạch có liên quan và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các đơn vị trực thuộc Bộ với các cơ quan phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật) nhằm thực hiện 03 mục tiêu cụ thể:

1. Nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, bảo đảm sinh kế bền vững

Nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, bảo đảm sinh kế bền vững thông qua đầu tư cho các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm sử dụng hiệu quả và ngăn chặn tình trạng suy giảm, suy thoái tài nguyên; phát triển nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ, phát triển rừng và các hệ sinh thái.

2. Giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giảm thiệt hại do thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng, góp phần giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu

Triển khai các giải pháp tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo sớm thiên tai và các điều kiện khí hậu, thời tiết cực đoan; cải thiện đánh giá và quản lý rủi ro khí hậu; thực hiện các giải pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do các tác động ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của biến đổi khí hậu, sẵn sàng ứng phó với thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng.

3. Hoàn thiện thể chế, phát huy tiềm năng và nguồn lực để thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu, hoàn thiện thể chế, chính sách và thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch; thúc đẩy các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu đồng lợi ích, nâng cao nhận thức và sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua truyền thông, đào tạo, tăng cường nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, huy động các nguồn tài chính, đầu tư và các hoạt động hợp tác quốc tế ứng phó với biến đổi khí hậu.

Các nội dung, nhiệm vụ cụ thể, đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện nhiệm vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục phân công triển khai thực hiện ban hành kèm theo Quyết định này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Biến đổi khí hậu

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Bộ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ; chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện theo quy định.

- Tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai hằng năm; sơ kết 5 năm tình hình thực hiện Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật) theo quy định.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Bộ được giao tại Kế hoạch này để cân đối, bố trí kinh phí, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

3. Vụ Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch vào quá trình triển khai các chương trình, kế hoạch khoa học và công nghệ của ngành nông nghiệp và môi trường.

- Chủ trì tổ chức xét duyệt các đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan để cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

4. Vụ Hợp tác quốc tế

Chủ trì, phối hợp với Cục Biến đổi khí hậu và các đơn vị có liên quan tiếp tục vận động các tổ chức, đối tác quốc tế hỗ trợ nguồn lực, công nghệ và chuyên gia để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Văn phòng Bộ

Cập nhật chương trình công tác hằng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

6. Các đơn vị trực thuộc Bộ

- Căn cứ vào các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo, xây dựng nội dung chi tiết, dự toán kinh phí, đề xuất nguồn lực thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể trình Bộ xem xét phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan, địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Các nhiệm vụ đã được giao triển khai theo Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ được tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc nhiệm vụ.

- Lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ được phân công thực hiện vào quá trình triển khai các chương trình, nhiệm vụ, dự án khác có liên quan của đơn vị.

- Tổng hợp các nhiệm vụ được giao vào Kế hoạch hằng năm và Kế hoạch 5 năm 2026 - 2030 của đơn vị.

- Định kỳ hằng năm đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ trước ngày 25 tháng 12 (qua Cục Biến đổi khí hậu) để tổng hợp./.

Phụ lục
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC GIAO TẠI
QUYẾT ĐỊNH SỐ 1422/QĐ- TTG NGÀY 19 THÁNG 11 NĂM 2024 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH KẾ HOẠCH QUỐC GIA
THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 (CẬP NHẬT)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
				Năm 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
Mục tiêu 1. Nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, bảo đảm sinh kế bền vững					
1	Xây dựng Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Cục Quản lý Tài nguyên nước	Các đơn vị có liên quan	Triển khai thực hiện	Trình phê duyệt Chiến lược
2	Triển khai thực hiện quy hoạch tài nguyên nước quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Cục Quản lý Tài nguyên nước	Các đơn vị có liên quan	Quy hoạch được triển khai theo tiến độ	
3	Xây dựng quy hoạch tổng hợp các lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh.	Cục Quản lý Tài nguyên nước	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	Hoàn thành việc trình phê duyệt các quy hoạch	Triển khai thực hiện
4	Theo dõi, giám sát, đánh giá biến đổi về tài nguyên nước xuyên biên giới và tăng cường hợp tác quốc tế để bảo vệ, ngăn chặn suy giảm, suy thoái tài nguyên nước xuyên biên giới.	Cục Quản lý Tài nguyên nước	Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam; các đơn vị khác có liên quan	Xây dựng và giám sát, đánh giá tài nguyên nước xuyên biên giới	
5	Điều tra, đánh giá các nguồn nước dưới đất phục vụ xây dựng mạng lưới các điểm nguồn cấp nước nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu cho các khu vực dễ bị tổn thương (Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long...).	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	Các đơn vị có liên quan	Triển khai thực hiện và tổng kết, đánh giá	
6	Xác định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, ngưỡng khai thác nước dưới đất cho các khu vực, đề xuất áp dụng các biện pháp tích trữ nước, điều hòa phân phối nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả, hạn chế khai thác, sử dụng nước, chống suy thoái cạn kiệt nguồn nước theo từng cấp độ khan hiếm nước.	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành	Triển khai thực hiện

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
				Năm 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
7	Hoàn thiện hệ thống quan trắc và giám sát tài nguyên nước quốc gia.	Cục Quản lý Tài nguyên nước	Cục Khí tượng Thủy văn, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước và các đơn vị khác có liên quan	Tiếp tục triển khai, hoàn thành, tổng kết, đánh giá	
8	Rà soát, điều chỉnh 11 quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông hướng tới theo thời gian thực.	Cục Quản lý Tài nguyên nước	Các đơn vị có liên quan	Các quy trình vận hành liên hồ chứa được ban hành.	Triển khai thực hiện
9	Xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.	Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi	Các đơn vị có liên quan	Tiếp tục thí điểm và triển khai	Đánh giá, nhân rộng và tổng kết
10	Điều tra, đánh giá và xây dựng các giải pháp tổng thể về trữ nước dựa vào xu thế tự nhiên của từng khu vực, ưu tiên các vùng có nguy cơ hạn hán, thiếu nước, chịu tác động của xâm nhập mặn.	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	Các đơn vị có liên quan	Tiếp tục triển khai thực hiện	Hoàn thành và tổng kết, đánh giá
11	Đề xuất giải pháp khai thác hợp lý diện tích đất chưa sử dụng, đất bãi bồi ven sông, ven biển cho phát triển rừng, phát triển cây xanh ở đô thị và khu công nghiệp.	Cục Quản lý đất đai	Các đơn vị có liên quan	Tiếp tục triển khai thực hiện	Hoàn thành và tổng kết, đánh giá
12	Nghiên cứu các biện pháp cải tạo, bảo vệ đất sản xuất nông nghiệp bị thoái hóa; ngăn ngừa, giảm thiểu thoái hóa đất do xói mòn, hạn hán, xâm nhập mặn.	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Các đơn vị có liên quan	Tiếp tục triển khai thực hiện	Hoàn thành và tổng kết, đánh giá
13	Đánh giá hiệu quả đất trồng lúa và chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang các cây ăn quả, rau màu, mô hình canh tác hỗn hợp (lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, lúa - rau màu, cây ăn quả, cây thức ăn chăn nuôi) có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với từng vùng sinh thái.	Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành và tổng kết, đánh giá	Phổ biến, triển khai thực hiện
14	Khai thác và phát triển nguồn gen giống vật nuôi bản địa theo hướng sản xuất hàng hóa có hiệu quả gắn với du lịch sinh thái; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các giống vật nuôi bản địa chất lượng cao, có lợi thế.	Viện Chăn nuôi và Thú y Việt Nam	Cục Chăn nuôi và Thú y, các đơn vị khác có liên quan	Tiếp tục triển khai mô hình tại các vùng, miền	Tiếp tục triển khai; tổng kết, đánh giá

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
				Năm 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
15	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế so sánh, thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu theo vùng miền (nông lâm kết hợp, nông nghiệp thủy sản, ưu tiên cho sản xuất hàng hóa, quy mô lớn, sản xuất theo chuỗi, nâng cao giá trị gia tăng).	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Tiếp tục triển khai thí điểm cho các vùng, miền	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
16	Hỗ trợ ứng dụng giải pháp nông lâm kết hợp cho việc phát triển cây ăn quả, nhằm nâng cao sinh kế và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của người dân vùng Tây Bắc.	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Trung tâm Khuyến nông quốc gia	Tiếp tục triển khai thực hiện	Hoàn thành, tổng kết, đánh giá
17	Ứng dụng khoa học và công nghệ, công nghệ cao, cơ giới hoá, tự động hoá và các quy trình canh tác tiên tiến, thâm canh bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu ở các vùng sinh thái.	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Các đơn vị có liên quan	Tiếp tục triển khai thực hiện	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
18	Tăng cường các hoạt động kiểm soát dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, cải tiến các dịch vụ thú y để phát triển chăn nuôi bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu và khai thác lợi thế các vùng sinh thái.	Cục Chăn nuôi và Thú y	Các đơn vị có liên quan	Kiểm soát được các dịch bệnh và ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi	Kiểm soát dịch bệnh, ô nhiễm môi trường và dịch vụ thú y được áp dụng.
19	Phát triển liên kết vùng trong thực hiện các hoạt động thích ứng đối với các tiểu ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp.	Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường	Các đơn vị có liên quan	Triển khai thực hiện thí điểm	Tiếp tục thực hiện; tổng kết, đánh giá
20	Phát triển các trung tâm đầu mối về nông nghiệp và các vùng nguyên liệu chủ lực phục vụ lâu dài, bền vững cho các cơ sở chế biến nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long.	Trung tâm Khuyến nông quốc gia	Các đơn vị có liên quan	Tiếp tục triển khai thực hiện	Mở rộng quy mô; tổng kết, đánh giá.
21	Phát triển các mô hình thích ứng, liên kết trong chăn nuôi từ khâu cải tiến giống vật nuôi, công nghệ chăn nuôi, thị trường tiêu thụ (trong nước, hướng đến xuất khẩu) và xử lý chất thải phù hợp với điều kiện sinh thái.	Cục Chăn nuôi và Thú y	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Trung tâm Khuyến nông quốc gia	Triển khai thí điểm cho các vùng	Mở rộng quy mô; tổng kết, đánh giá

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
				Năm 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
22	Xác định cơ cấu mùa vụ thích ứng với biến đổi khí hậu.	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Các đơn vị có liên quan	Cơ cấu mùa vụ được xác định	Triển khai thực hiện, tổng kết, đánh giá
23	Nhân rộng các phương pháp xen canh, thâm canh các giống cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu cho các vùng miền.	Trung tâm Khuyến nông quốc gia	Các đơn vị có liên quan	Tiếp tục triển khai thí điểm cho các vùng, miền	Mở rộng quy mô; tổng kết, đánh giá
24	Chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp tại các tiểu vùng sinh thái ở đồng bằng sông Cửu Long.	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Cục Chăn nuôi và Thú y	Các đơn vị có liên quan	Tiếp tục triển khai thực hiện	Mở rộng quy mô; tổng kết, đánh giá
25	Xây dựng các mô hình sản xuất tiên tiến (áp dụng đồng bộ hệ thống tưới, quản lý dinh dưỡng tổng hợp, sử dụng cây giống sạch bệnh, giống có lợi thế xuất khẩu, quản lý thâm canh và sử dụng biện pháp phòng trừ dịch bệnh thân thiện với môi trường).	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Trung tâm Khuyến nông quốc gia	Các mô hình được xây dựng và thí điểm	Áp dụng trên diện rộng và tổng kết, đánh giá
26	Nhân rộng các mô hình canh tác lúa cải tiến (SRI); canh tác ngô xen đậu (IMB), sắn với lạc, đậu (ICB); canh tác tổng hợp cà phê (ICoM); mô hình thâm canh cây ăn quả theo VietGAP (VGP) thích ứng với biến đổi khí hậu.	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Trung tâm Khuyến nông quốc gia	Tiếp tục triển khai thực hiện	Mở rộng quy mô; tổng kết, đánh giá
27	Nhân rộng mô hình chăn nuôi cải tiến chuồng trại và ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu.	Trung tâm Khuyến nông quốc gia	Cục Chăn nuôi và Thú y	Tiếp tục triển khai thực hiện	Mở rộng quy mô; tổng kết, đánh giá
28	Triển khai ứng dụng các mô hình liên kết, tổng hợp theo chuỗi giá trị (chăn nuôi công nghệ cao, an toàn sinh học, chăn nuôi kết hợp sản xuất năng lượng (IFES), chăn nuôi dựa trên sinh thái (AEbA), chăn nuôi theo VietGAP, chăn nuôi thông minh với khí hậu (CSA).	Cục Chăn nuôi và Thú y	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Trung tâm Khuyến nông quốc gia	Tiếp tục triển khai thực hiện	Mở rộng quy mô; tổng kết, đánh giá

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
				Năm 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
29	Nhân rộng mô hình sử dụng thức ăn xanh cho chăn nuôi bò và gia súc nhai lại khác (GFC) thích ứng với biến đổi khí hậu.	Trung tâm Khuyến nông quốc gia	Cục Chăn nuôi và Thú y	Mô hình được áp dụng cho một số cơ sở chăn nuôi	Tiếp tục nhân rộng và tổng kết, đánh giá
30	Chuyển dịch chăn nuôi phân tán, nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, được đầu tư đồng bộ về hệ thống chuồng nuôi và môi trường, áp dụng công nghệ chăn nuôi tiên tiến để nâng cao khả năng thích ứng và giá trị gia tăng.	Cục Chăn nuôi và Thú y	Các đơn vị có liên quan	Tiếp tục triển khai thực hiện cho các vùng	Mở rộng quy mô; tổng kết, đánh giá
31	Tăng cường hoạt động của hệ thống giám sát, cảnh báo thiên tai, rủi ro do biến đổi khí hậu đối với các hoạt động sản xuất nông nghiệp.	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Các đơn vị có liên quan	Triển khai thực hiện và đánh giá	Tiếp tục triển khai thực hiện; tổng kết, đánh giá
32	Tăng cường các dịch vụ thú y thủy sản, kiểm soát chặt chẽ, dự báo, cảnh báo kịp thời dịch bệnh, môi trường và thời tiết cực đoan nhằm giảm thiểu rủi ro đối với nuôi trồng thủy sản.	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Cục Chăn nuôi và Thú y	Các dịch vụ được triển khai	Các dịch vụ tiếp tục được áp dụng
33	Phân tích, chọn tạo giống lúa chất lượng, chịu mặn cao, kháng rầy nâu thích hợp cho vùng đất nhiễm mặn đồng bằng ven biển thích ứng với biến đổi khí hậu; cải tạo cây đậu tương tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu bằng kỹ thuật chỉnh sửa gen CRISPR/Cas9; sản xuất mía nguyên liệu tại vùng khô hạn Nam Trung bộ và Tây Nguyên.	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Các đơn vị có liên quan	Các giống mới được chọn tạo, thí điểm	Mở rộng quy mô áp dụng; tổng kết, đánh giá
34	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích ứng biến đổi khí hậu trên vùng đất bị ảnh hưởng của hạn và xâm nhập mặn; phát triển hệ thống canh tác lúa - tôm bền vững, nuôi tôm dưới tán rừng (MSH) để thích ứng với biến đổi khí hậu; mô hình tôm lúa hỗn hợp (MRS) thích ứng với biến đổi khí hậu; chuyển dịch cơ cấu mùa vụ	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Trung tâm Khuyến nông quốc gia	Mô hình được triển khai áp dụng	Tiếp tục nhân rộng và tổng kết, đánh giá

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
				Năm 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
	nhằm phát triển ngành sản xuất lúa gạo hiệu quả bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.				
35	Đánh giá, tuyển chọn giống tằm có khả năng chống chịu nóng ẩm góp phần phát triển ổn định, bền vững và hiệu quả nghề trồng dâu nuôi tằm.	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Các đơn vị có liên quan	Giống tằm mới được tuyển chọn, thí điểm	Nhân rộng và tổng kết, đánh giá
36	Nhân rộng mô hình sử dụng các giống gia cầm, thủy cầm địa phương có khả năng chống chịu cao (LCT) thích ứng với biến đổi khí hậu.	Trung tâm Khuyến nông quốc gia	Cục Chăn nuôi và Thú y	Tiếp tục thí điểm cho các vùng	Mở rộng quy mô; tổng kết, đánh giá
37	Chuyển dịch cơ cấu giữa khai thác với nuôi trồng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phát triển dịch vụ phục vụ cho nuôi trồng thủy sản.	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Các đơn vị có liên quan	Tiếp tục triển khai cho các vùng	Mở rộng quy mô; tổng kết, đánh giá
38	Nhân rộng mô hình nuôi trồng thủy sản hỗn hợp đa loài, đa tầng (IAQ), an toàn sinh học (BSS) thích ứng với biến đổi khí hậu.	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Trung tâm Khuyến nông quốc gia và các đơn vị khác có liên quan	Mô hình được triển khai áp dụng	Tiếp tục nhân rộng và tổng kết, đánh giá
39	Chuyển đổi cơ cấu tàu thuyền với công suất hợp lý, đổi mới công nghệ khai thác thủy sản đạt hiệu quả cao thích ứng với biến đổi khí hậu.	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Các đơn vị có liên quan	Tiếp tục triển khai cho các tỉnh trọng điểm	Mở rộng quy mô; tổng kết, đánh giá
40	Triển khai quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Các đơn vị có liên quan	Triển khai thực hiện và tổng kết, đánh giá	
41	Phục hồi, phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng ngập mặn ven biển, chống khai thác bất hợp pháp, bảo tồn đa dạng sinh học rừng.	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Tiếp tục triển khai thực hiện, phục hồi 10.000 ha	Nhân rộng phục hồi 50.000 ha, tổng kết, đánh giá
42	Hỗ trợ phát triển mô hình sinh kế cộng đồng dựa vào rừng theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu.	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Các đơn vị có liên quan	Mô hình được thí điểm, triển khai và đánh giá	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
				Năm 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
43	Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống giám sát, đánh giá, ứng phó khẩn cấp với cháy rừng.	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Các đơn vị có liên quan	Hệ thống giám sát, đánh giá, ứng phó khẩn cấp với cháy rừng được hoàn thiện	Tiếp tục triển khai thực hiện
44	Đánh giá nguy cơ và đề xuất phương án kiểm soát sự xâm hại của các loài ngoại lai dưới tác động của biến đổi khí hậu.	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành báo cáo đánh giá.	
45	Đánh giá hoạt động gây nuôi sinh sản bảo tồn các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại các cơ sở bảo tồn và đề xuất giải pháp gây nuôi sinh sản bảo tồn một số loài ưu tiên, cải thiện/phục hồi sinh cảnh sống và thí điểm tái thả quần thể lại tự nhiên.	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Các đơn vị có liên quan	Triển khai thực hiện	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
46	Tiếp tục bảo tồn và phát triển các hành lang đa dạng sinh học liên tỉnh vùng Nam Trung Bộ.	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Các đơn vị có liên quan	Tiếp tục triển khai thí điểm cho các vùng	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
47	Xây dựng và phát triển các mô hình bảo tồn đa dạng sinh học dựa vào cộng đồng thích ứng với biến đổi khí hậu.	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Các đơn vị có liên quan	Triển khai thực hiện	Tiếp tục triển khai và mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
48	Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cảng cá, bến cá, khu neo đậu trú tránh bão cho tàu thuyền tại vùng ven biển miền Trung và Đông Nam Bộ.	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi	Tiếp tục triển khai cho các tỉnh trọng điểm	Tiếp tục và hoàn thành, tổng kết đánh giá
49	Xây mới một số công trình trữ nước ngọt phục vụ cấp nước sinh hoạt và sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu, ưu tiên vùng có nguy cơ hạn hán, khan hiếm nước.	Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi	Các đơn vị có liên quan	Tiếp tục triển khai cho các vùng trọng điểm	Mở rộng quy mô, hoàn thành và tổng kết, đánh giá
50	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các công trình thủy lợi, xây mới một số hồ chứa lớn, đa mục tiêu phục vụ cấp nước và sản xuất nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu.	Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi	Các đơn vị có liên quan	Tiếp tục triển khai cho các vùng trọng điểm	Mở rộng quy mô, hoàn thành và tổng kết, đánh giá

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
				Năm 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
Mục tiêu 2. Giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng, góp phần giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu					
51	Xây dựng hệ thống giám sát biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên toàn lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam.	Cục Khí tượng Thủy văn	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành dự án đầu tư hệ thống	Vận hành, bổ sung và hoàn thiện hệ thống
52	Hiện đại hóa hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn và giám sát xâm nhập mặn.	Cục Khí tượng Thủy văn	Các đơn vị có liên quan	Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư	Hoàn thiện hệ thống quan trắc theo quy hoạch và tổng kết đánh giá
53	Phát triển các hệ thống quan trắc, giám sát thiên tai chuyên dùng phục vụ phòng chống bão, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển, bảo đảm an toàn vận hành hồ chứa.	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai; Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi	Các đơn vị có liên quan	Tiếp tục triển khai các dự án	Hoàn thiện hệ thống theo quy hoạch và tổng kết đánh giá
54	Thực hiện xã hội hóa một số hoạt động quan trắc giám sát khí hậu cực đoan, ưu tiên trước đối với hệ thống đo mưa tự động.	Cục Khí tượng Thủy văn	Các đơn vị có liên quan	Tiếp tục xã hội hoá đầu tư hệ thống đo mưa	Hoàn thiện hệ thống đo mưa tự động, quan trắc khí hậu cực đoan
55	Hiện đại hóa công nghệ dự báo khí tượng thủy văn; dự báo, cảnh báo sớm thiên tai và các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan; ứng dụng công nghệ dự báo tiên tiến, hiện đại; ưu tiên phát triển công nghệ dự báo mưa định lượng, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất, dự báo dựa trên tác động.	Cục Khí tượng Thủy văn	Các đơn vị có liên quan	Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư	Tiếp tục thực hiện và đạt các mục tiêu theo chiến lược phát triển ngành
56	Triển khai khung dịch vụ khí hậu toàn cầu ở Việt Nam phục vụ các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai.	Cục Khí tượng Thủy văn	Các đơn vị có liên quan	Triển khai thực hiện	Hoàn thành theo chiến lược ngành

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
				Năm 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
57	Nâng cấp và vận hành hiệu quả hệ thống cảnh báo đa thiên tai, kết hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng về thông tin, truyền thông quốc gia.	Cục Khí tượng Thủy văn	Các đơn vị có liên quan	Tiếp tục triển khai thực hiện	Hoàn thành và tổng kết, đánh giá
58	Rà soát, cập nhật phân cấp cấp độ rủi ro thiên tai.	Cục Khí tượng Thủy văn	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành rà soát, cập nhật	Triển khai thực hiện
59	Phân vùng rủi ro và cảnh báo rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai phục vụ quy hoạch, chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.	Cục Khí tượng Thủy văn	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành phân vùng rủi ro và cảnh báo rủi ro thiên tai	Tiếp tục triển khai thực hiện
60	Xây dựng cơ sở dữ liệu biến đổi khí hậu; cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai, cải thiện khả năng truy cập, chia sẻ thông tin trực tuyến cho các đối tượng sử dụng.	Cục Biến đổi khí hậu; Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Các đơn vị có liên quan	Hệ thống cơ sở dữ liệu được hoàn thành, sử dụng	Tiếp tục cập nhật
61	Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai; xác định các biện pháp ứng phó thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và khắc phục hậu quả thiên tai ở các cấp.	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành kế hoạch, triển khai ở các cấp	Tiếp tục thực hiện và tổng kết, đánh giá
62	Đầu tư xây dựng hệ thống cảnh báo sớm thiên tai cho các hồ chứa để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.	Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Triển khai thí điểm các hồ chứa có nguy cơ cao	Áp dụng cho tất cả các hồ chứa, tổng kết, đánh giá
63	Rà soát và đánh giá mức độ an toàn hệ thống công trình thủy lợi, thủy điện, công trình phòng chống thiên tai.	Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi; Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành việc rà soát, đánh giá	Tiếp tục thực hiện việc rà soát, đánh giá hằng năm
64	Xây dựng bản đồ ngập lụt và lập phương án phòng, chống lũ, lụt cho vùng hạ du của các hồ chứa trọng điểm trong tình huống xả lũ khẩn cấp và vỡ đập.	Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành bản đồ ngập lụt; các phương án phòng, chống lũ, lụt được lập và phê duyệt	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
				Năm 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
65	Đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn các hồ chứa, hệ thống đê sông, đê biển, công trình phòng chống thiên tai có nguy cơ tổn thương cao do tác động của biến đổi khí hậu.	Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi; Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Các đơn vị có liên quan	Triển khai cho các công trình trọng điểm	Hoàn thành và tổng kết đánh giá
66	Củng cố, xây dựng các công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách.	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Các đơn vị có liên quan	Tiếp tục triển khai cho các công trình trọng điểm	Hoàn thành và tổng kết đánh giá
67	Xây dựng, nâng cấp khu neo đậu tàu, thuyền tránh trú bão theo quy hoạch, gắn kết với dịch vụ hậu cần, thông tin nghề cá, bao gồm cả các khu vực hải đảo.	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi	Tiếp tục triển khai cho các vùng trọng điểm	Hoàn thành và tổng kết đánh giá
68	Củng cố, xây dựng các công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển ở các khu vực trọng điểm, cấp bách; khu vực sạt lở nghiêm trọng, diễn biến phức tạp.	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành điều tra khảo sát và đề xuất	Triển khai thực hiện; tổng kết, đánh giá.
69	Xây dựng hệ thống giám sát, cảnh báo lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất ở những nơi có nguy cơ cao.	Cục Khí tượng Thủy văn	Các đơn vị có liên quan	Triển khai xây dựng thí điểm ở những nơi có nguy cơ cao	Hoàn thiện hệ thống, tổng kết đánh giá
70	Xây dựng kế hoạch phòng chống tác hại của hạn hán, triều cường và xâm nhập mặn.	Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi	Các đơn vị có liên quan	Kế hoạch được xây dựng và phê duyệt	Triển khai thực hiện và tổng kết, đánh giá
71	Tăng cường năng lực phòng chống bão, lũ lớn và lũ cực đoan các lưu vực sông trên toàn quốc.	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Các đơn vị có liên quan	Triển khai cho các vùng trọng điểm	Hoàn thành và tổng kết, đánh giá
72	Rà soát, xây dựng, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi, ưu tiên các công trình vùng cửa sông và các vùng dễ bị tổn thương nhằm ứng phó với bão, lũ, hạn hán, nước biển dâng và xâm nhập mặn.	Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Triển khai cho các vùng trọng điểm	Hoàn thành và tổng kết, đánh giá

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
				Năm 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
73	Đầu tư bố trí, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước dâng do bão, lũ lụt, xói lở bờ sông, bờ biển hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất.	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai; các đơn vị khác có liên quan	Triển khai cho các vùng có nguy cơ cao	Hoàn thành và tổng kết, đánh giá
74	Tăng cường các biện pháp theo dõi, giám sát, cảnh báo thiên tai tại những nơi không thể di dời nhằm chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, nhất là nơi có nguy cơ cao xảy ra bão, lũ, nước dâng do bão, xói lở bờ sông, bờ biển hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở, sụt lún đất, tai biến địa chất.	Cục Khí tượng Thủy văn	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai; Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ; các đơn vị khác có liên quan	Triển khai cho các vùng có nguy cơ cao	Hoàn thành và tổng kết, đánh giá
75	Phối hợp với Bộ Quốc phòng tăng cường năng lực cho lực lượng tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn các cấp, bảo đảm an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các tình huống thiên tai.	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Các đơn vị có liên quan	Ưu tiên các vùng có nguy cơ cao	Hoàn thành tăng cường năng lực tìm kiếm cứu nạn cho các cấp, các vùng
76	Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu theo Luật Khí tượng thủy văn và các báo cáo của Ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu.	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển	Các đơn vị có liên quan	Kịch bản biến đổi khí hậu được cập nhật năm 2025 và định kỳ cập nhật theo quy định.	
77	Định kỳ cập nhật đánh giá khí hậu quốc gia.	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo đánh giá được cập nhật định kỳ theo quy định	
78	Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu.	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển	Các đơn vị có liên quan	Triển khai thực hiện	
79	Đánh giá rủi ro khí hậu và triển khai các giải pháp chia sẻ rủi ro khí hậu, giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu.	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển	Các đơn vị có liên quan	Nghiên cứu, thực hiện	Nhân rộng các giải pháp, đánh giá

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
				Năm 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
Mục tiêu 3. Hoàn thiện thể chế, phát huy tiềm năng và nguồn lực nhằm thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu					
80	Nghiên cứu đánh giá cơ sở khoa học và thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu và đề xuất hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật ứng phó với biến đổi khí hậu.	Cục Biến đổi khí hậu	Các đơn vị có liên quan	Triển khai thực hiện, hoàn thiện các quy định pháp luật ứng phó với biến đổi khí hậu.	
81	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các luật và văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị có liên quan	Rà soát các luật, văn bản quy phạm pháp luật	Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các luật, văn bản quy phạm pháp luật theo chương trình, kế hoạch
82	Rà soát, xây dựng, cập nhật các chiến lược phát triển ngành trên cơ sở quy định của Luật Quy hoạch và Kịch bản biến đổi khí hậu, chú trọng đến vùng dễ bị tổn thương do tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu.	Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường	Các đơn vị có liên quan	Chiến lược được hoàn thiện và phê duyệt	Tiếp tục xây dựng và cập nhật theo yêu cầu
83	Triển khai quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Triển khai thực hiện và tổng kết, đánh giá	
84	Xây dựng tiêu chí đánh giá rủi ro khí hậu.	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển	Cục Biến đổi khí hậu; các đơn vị có liên quan	Xây dựng, trình ban hành bộ chỉ số	
85	Xây dựng tiêu chí xác định các dự án đầu tư, nhiệm vụ thích ứng với biến đổi khí hậu thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.	Cục Biến đổi khí hậu	Các đơn vị có liên quan	Xây dựng, trình ban hành bộ tiêu chí	
86	Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của ngành nông nghiệp và môi trường nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu.	Các Cục trực thuộc Bộ có liên quan	Các đơn vị có liên quan	Nghiên cứu, rà soát	Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
				Năm 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
87	Xây dựng hướng dẫn về đánh giá tổn thương, phân tích hiệu quả chi phí lợi ích, sàng lọc, lựa chọn các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu cho các lĩnh vực nông nghiệp.	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Cục Chăn nuôi và Thú y; Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai; Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi	Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường	Hoàn thành xây dựng hướng dẫn	
88	Xây dựng bộ chỉ số và hướng dẫn lồng ghép các nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu vào các chương trình, dự án, kế hoạch hoạt động cụ thể của ngành nông nghiệp và môi trường.	Cục Biến đổi khí hậu	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành xây dựng bộ chỉ số và hướng dẫn thực hiện	
89	Nghiên cứu đổi mới cơ chế chính sách hỗ trợ (về đất đai, tài chính, kỹ thuật) cho các doanh nghiệp tham gia phát triển các mô hình thích ứng quy mô lớn lĩnh vực nông nghiệp.	Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành nghiên cứu đổi mới cơ chế chính sách hỗ trợ	
90	Xây dựng cơ chế tài chính và hệ thống chính sách hỗ trợ phát triển lâm nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu.	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Vụ Kế hoạch - Tài chính; các đơn vị khác có liên quan	Hoàn thành xây dựng cơ chế, chính sách	Triển khai thực hiện
91	Rà soát và bổ sung chính sách hỗ trợ về tài chính, đất đai để khuyến khích các nguồn đầu tư theo cơ chế đối tác công - tư (PPP) cho các hoạt động phát triển nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu.	Cục Quản lý đất đai	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành rà soát, bổ sung chính sách	Triển khai thực hiện
92	Rà soát, đánh giá các điều ước, thoả thuận quốc tế, rào cản thương mại về thích ứng với biến đổi khí hậu.	Cục Biến đổi khí hậu	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo rà soát, đánh giá	Tiếp tục triển khai thực hiện

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
				Năm 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
93	Rà soát, cập nhật hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia.	Cục Biến đổi khí hậu	Các đơn vị có liên quan	Triển khai rà soát, cập nhật	
94	Xây dựng, thực hiện Đề án tăng cường tuyên truyền, nâng cao năng lực truyền thông và đa dạng hóa các phương thức truyền thông về dự báo khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị có liên quan	Xây dựng, phê duyệt	Triển khai thực hiện và tổng kết, đánh giá
95	Xây dựng và triển khai các hoạt động truyền thông về tổn thất và thiệt hại, thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, đồng lợi ích trong thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu, phát triển các mô thích ứng với biến đổi khí hậu cho cộng đồng.	Cục Biến đổi khí hậu	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai; các đơn vị khác có liên quan	Xây dựng, phê duyệt	Triển khai thực hiện và tổng kết, đánh giá
96	Xây dựng, triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho chính quyền các cấp, tổ chức xã hội và cộng đồng.	Cục Biến đổi khí hậu	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai; các đơn vị khác có liên quan	Xây dựng, triển khai thực hiện và tổng kết, đánh giá	
97	Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng, vai trò của phụ nữ, thanh thiếu niên trong xây dựng và thực hiện các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.	Báo Nông nghiệp và Môi trường	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai; các đơn vị khác có liên quan	Xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo	Tiếp tục đào tạo và tổng kết, đánh giá
98	Xây dựng và triển khai các chương trình tập huấn, truyền thông về phát triển các mô hình phát triển rừng và lâm nghiệp bền vững, phục hồi hệ sinh thái rừng ngập mặn, mô hình sinh kế dựa vào cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái và bảo tồn đa dạng sinh học, phát huy tri thức địa phương trong thích ứng biến đổi khí hậu cho chính quyền địa phương, các cơ sở giáo dục, các tổ chức xã hội và cộng đồng.	Báo Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Xây dựng, triển khai chương trình	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
				Năm 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
99	Xây dựng, thực hiện các chương trình tăng cường năng lực cho cán bộ ngành nông nghiệp và môi trường bảo đảm cập nhật và phù hợp với các quy định trong nước và các điều ước, thỏa thuận quốc tế về biến đổi khí hậu mà Việt Nam tham gia là thành viên.	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh	Cục Biến đổi khí hậu và các đơn vị khác có liên quan	Xây dựng, triển khai thực hiện	
100	Nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ giảng viên; cập nhật, lồng ghép các nội dung về ứng phó biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai trong triển khai chương trình đào tạo.	Các trường Đại học trực thuộc Bộ	Cục Biến đổi khí hậu; Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai; các đơn vị khác có liên quan	Xây dựng, triển khai thực hiện	
101	Tổ chức thực hiện các nghiên cứu về công nghệ tiên tiến; ứng dụng hiệu quả các công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.	Vụ Khoa học và Công nghệ	Các Cục, Viện, Trường và các đơn vị khác có liên quan	Triển khai thí điểm	Tiếp tục thực hiện và tổng kết, đánh giá
102	Nghiên cứu và triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu có đồng lợi ích với giảm phát thải khí nhà kính và phát triển bền vững kinh tế - xã hội.	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển	Các đơn vị có liên quan	Nghiên cứu, triển khai thí điểm	Tiếp tục thực hiện và tổng kết, đánh giá
103	Rà soát, bổ sung, xây dựng mới các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch, xây dựng các công trình phòng chống thiên tai, đặc biệt là hồ, đập, đê, kè bảo đảm chủ động phòng, chống lũ, bão theo mức thiết kế và an toàn trước tác động gia tăng do biến đổi khí hậu.	Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai; Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành rà soát, xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Tiếp tục triển khai thực hiện
104	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo thuận lợi để thu hút các dòng vốn đầu tư, hỗ trợ quốc tế cho thích ứng biến đổi khí hậu, phát triển các mô hình hợp tác đầu tư trong thích ứng với biến đổi khí hậu.	Cục Biến đổi khí hậu	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách	Tiếp tục triển khai thực hiện

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
				Năm 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
105	Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng quy định, hướng dẫn thực hiện giám sát các nguồn tài chính hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị có liên quan	Xây dựng quy định và hướng dẫn thực hiện	Triển khai thực hiện và tổng kết, đánh giá
106	Tăng cường triển khai các hoạt động vận động quốc tế, thu hút đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu.	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị có liên quan	Các hoạt động được triển khai thực hiện	
107	Tiếp cận và phát huy sự tham gia của Việt Nam đối với Quỹ Thích ứng và Quỹ Tồn thất và thiệt hại quốc tế; tăng cường năng lực các cơ quan trong nước để trở thành cơ quan thực hiện được công nhận đối với Quỹ Thích ứng, Quỹ Tồn thất và thiệt hại và các quỹ khác.	Cục Biến đổi khí hậu	Các đơn vị có liên quan	Các hoạt động được triển khai thực hiện	
108	Định kỳ cập nhật, triển khai thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định, Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu; định kỳ xây dựng cập nhật Báo cáo minh bạch hai năm một lần, Thông báo quốc gia và các báo cáo quốc gia khác về biến đổi khí hậu.	Cục Biến đổi khí hậu	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo được xây dựng định kỳ	
109	Xây dựng, triển khai các chương trình, dự án hợp tác với các đối tác quốc tế về thích ứng biến đổi khí hậu tại Việt Nam.	Các đơn vị trực thuộc Bộ có dự án hợp tác quốc tế	Các đơn vị có liên quan	Các chương trình, dự án được xây dựng và thực hiện	
110	Tổ chức và tham gia các chương trình và diễn đàn quốc tế và tăng cường hợp tác và trao đổi trong nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu, ngăn ngừa, giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu.	Cục Biến đổi khí hậu; Vụ Hợp tác quốc tế	Vụ Khoa học và Công nghệ; các đơn vị khác có liên quan	Tổ chức, tham gia các chương trình, diễn đàn theo kế hoạch	